TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS - PT
Ngày 25 - 4 - 2019
V/v "Yêu cầu tuyên bố Văn bản công chứng và bản Di chúc vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán

Các Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng

Ông Đặng Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/3/2019 và ngày 25/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về *"Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng và Bản di chúc vô hiệu"* do bản án dân sự số 27/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐ-PT ngày 13/02/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số nhà 014, phố T, Tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T;

Địa chỉ: Tổ 18, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Văn phòng công chứng H.

Địa chỉ: Số nhà 103, đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quang V - Chức vụ: Trưởng văn phòng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 - Địa chỉ: Phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Hải Ư, sinh năm1967 - Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1966 - Địa chỉ: Số nhà 014, phố T, tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1970 - Địa chỉ: Số nhà 521, đường N, tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Chị Đỗ Ngọc Quỳnh T, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Số nhà 014, phố T, tổ 10 thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Hải Y và chị Đỗ Ngọc Quỳnh T: Ông Bùi Xuân D - Địa chỉ: Số nhà 142, đường Trần Đăng Ninh, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo:

- Bà Nguyễn Hải Y và chị Đỗ Ngọc Quỳnh T.

- Văn phòng công chứng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2018, các bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Cụ Nguyễn Mạnh H1 (sinh năm 1930, chết ngày 10/5/2013) và vợ là cụ Lê Thị X (sinh năm 1936, chết ngày 19/5/2018) có các con là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Hải Ư, bà Nguyễn Hải Y. Sau khi cụ H1 chết, ngày 12/5/2014 cụ Lê Thị X và các con là bà T, ông H, bà Ư, bà Y lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nội dung: Về phần xác nhận tài sản chung của cụ H1, cụ X gồm có: 2.203,4m^2 đất trong đó đất ở có 150m^2, đất nông nghiệp 2.053,4m^2 tại tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BL 158166 ngày 12/6/2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện S, tỉnh Lào Cai cấp cho hộ ông Nguyễn Mạnh H1. Về phần chia di sản có nội dung: Bà T, ông H, bà Ư, bà Y từ chối nhận phần di sản thừa kế và nhường kỷ phần thừa kế cho cụ Lê Thị X. Riêng phần chia tài sản trên đất không thỏa thuận. Ngày 11/02/2015 cụ X được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 756992, đứng tên bà Lê Thị X, diện tích đất 2.415,2m^2, trong đó có đất HNK 2.265,2m^2. Tài sản gắn liền với đất của cụ X gồm: 01 nhà xây 02 tầng; 01 nhà xây cấp IV làm nơi thờ cúng, 01 nhà xây cấp IV (chưa đăng ký quyền sở hữu). Sau khi cụ H1 chết, vợ chồng ông H về ở cùng với cụ X, vợ chồng ông có xây thêm 01 nhà cấp IV để ở; 01 nhà để xe; đổ bê tông đường đi dài khoảng 20m, rộng 2m. Đến ngày 19/5/2018 cụ Lê Thị X chết, toàn bộ di sản của cụ X để lại vợ chồng ông đang quản lý và sử dụng. Sau khi cụ X chết được 49 ngày, Văn phòng công chứng H đến công bố Bản di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 với nội dung cụ X để lại toàn bộ tài sản cho con gái là bà Nguyễn Hải Y và cháu ngoại là chị Đỗ Ngọc Quỳnh T (con gái bà Nguyễn Hải Y).

Nguyên đơn cho rằng văn bản công chứng di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 vi phạm quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết: Tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H là vô hiệu và bản di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 là vô hiệu.

Tại bản tự khai người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng H - Ông Dương Quang V trình bày:

Trước ngày 04/5/2018 khoảng một tuần, ông Bùi Văn Y (cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L) có đến Văn phòng công chứng H cung cấp tài liệu về nhân thân, tài sản và ý nguyện của cụ Lê Thị X sinh năm 1936 (là mẹ đẻ của bà Nguyễn Hải Y) và đề nghị văn phòng soạn thảo di chúc theo ý nguyện của cụ X, khi nào soạn xong sẽ đưa cụ X đến Văn phòng để ký. Ông có hỏi ông Y là cụ X có tỉnh táo minh mẫn và nhận thức được việc làm di chúc không thì ông Y nói cụ đang yếu mệt nhưng còn tỉnh táo minh mẫn lắm, muốn làm di chúc để yên tâm khi qua đời. Sau khi kiểm tra giấy tờ tài liệu, văn phòng công chứng đã soạn sẵn dự thảo di chúc và đưa cho ông Y đem về cho cụ X xem trước. Hết giờ làm việc chiều ngày 04/5/2018 ông Y đến văn phòng công chứng nói cụ X đã xem và đồng ý nội dung di chúc do văn phòng công chứng soạn thảo, đề nghị văn phòng công chứng in ấn và nếu được thì đến nơi cụ X đang ở để cho cụ X ký vào di chúc vì cụ đã già, đi lại khó khăn. Ông đồng ý và đi cùng ông Y đến gặp cụ X, đến nơi ông đã tìm hiểu sức khỏe và khả năng nhận thức của cụ X, thấy cụ hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, ngồi dậy được, tự đọc lại và nhận thức được, đồng ý với nội dung di chúc, đã ký và điểm chỉ vào các trang của di chúc và phiếu yêu cầu công chứng. Cụ X có nói về lý do làm di chúc có nội dung như vậy là các con khác của cụ cũng đã được cụ chia đất cho từ trước. Lúc đó ngoài ông và cụ X ra còn có bà Nguyễn Hải Y, ông Bùi Văn Y và bà Nguyễn Thị H là hàng xóm với bà Y. Sau khi cụ X ký và ông đã giúp điểm chỉ xong, bà H có hỏi lại ông người chứng kiến ký vào đâu, ông đã trả lời là cụ X nói được, đã tự đọc được và hiểu được nội dung di chúc, tự ký và điểm chỉ vào di chúc được thì không cần có người chứng kiến nữa. Sau đó ông đem di chúc về văn phòng ký và đóng dấu. Ông cho rằng cụ X lập di chúc trong trạng thái tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, đủ sức khỏe, hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép khi thực hiện ý chí để định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cụ khi chết để lại cho ai là người thừa kế được hưởng di sản và được hưởng bao nhiêu là quyền của người để lại di sản, hoàn toàn đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc Văn phòng công chứng H công chứng ngoài trụ sở thuộc trường hợp được pháp luật cho phép, tuy nhiên việc không sửa địa điểm công chứng trong di chúc khi thay đổi địa điểm người lập di chúc ký là do sơ xuất về thủ tục khi soạn thảo nhưng không vi phạm Điều 631 Bộ luật dân sự, không ảnh hưởng đến nội dung di chúc. Việc không đưa người làm chứng vào di chúc vì không thuộc trường hợp phải có người làm chứng theo khoản 2 Điều 636 Bộ luật dân sự. Công chứng viên có sự chứng kiến của nhiều người đã trực tiếp xác nhận việc cụ Lê Thị X ký và điểm chỉ vào di chúc, hoàn toàn khách quan, đúng

với ý chí của người lập di chúc. Do vậy Văn phòng công chứng H cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hải Y và Đỗ Ngọc Quỳnh T trình bày:

Quá trình sinh sống trước đây cụ H1 và cụ X có tạo dựng được khoảng 7.000m^2 đất ở tại Tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai nhưng mới đăng ký quyền sử dụng đất 2.415,2m^2, trong đó đất ở đô thị 150m^2, đất hàng năm khác 2.265,2m^2, thời hạn sử dụng đất tháng 5/2032. Trên đất cụ H1 và cụ X xây dựng nhà 02 tầng chưa đăng ký quyền sở hữu. Năm 1999 bà Y xây dựng thêm 02 phòng độc lập gắn liền với đất để cho khách thuê. Thời điểm xây dựng bà Y có thuê thiết kế, thợ xây dựng ở Sa Pa. Bà Y xây dựng hết 80.000.000đồng. Năm 2013, cụ H1 chết, cụ X ra ở với vợ chồng bà Y thì ông Nguyễn Mạnh H tự lên ở nhà của bố mẹ bà Y và có xây dựng lên thêm 02 bức tường và làm khoảng 10m đường, ông H tự xây dựng không hỏi ý kiến ai. Trước ngày 04/5/2018 khoảng 1 tuần cụ X có đưa các tài liệu về nhân thân và tài sản nhờ anh Bùi Văn Y đang công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tìm hộ văn phòng công chứng để cụ X nhờ lập di chúc theo di nguyện của cụ X là thừa kế lại cho con gái Nguyễn Hải Y toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà xây 02 tầng; 01 nhà xây cấp IV và 60% đất ở, đất HNK; cho cháu Đỗ Ngọc Quỳnh T 40% đất ở và đất HNK. Việc nhờ anh Bùi Văn Y tìm hộ văn phòng công chứng lập di chúc là hoàn toàn tự nguyện. Anh Y đã đến Văn phòng công chứng H gặp ông Dương Quang V, công chứng viên và đề nghị Văn phòng công chứng lập di chúc theo ý nguyện của cụ X. Cụ X lập di chúc trong trạng thái tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, đủ sức khỏe, hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép khi thực hiện ý chí để định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cụ có mặt công chứng viên và 02 người làm chứng là ông Y và bà H, do bản di chúc này là hoàn toàn đúng nguyên tắc pháp luật về quyền tự định đoạt tài sản của người để lại di sản theo quy định tại các Điều 624, 625, 626 Bộ luật dân sự và di chúc của cụ X được lập theo đúng quy định tại các Điều 627, 628, 630, 631, 635, 639, 641 Bộ luật dân sự nên các cá nhân, cơ quan, tổ chức có nghĩa vụ thực hiện di chúc. Việc nguyên đơn khởi kiện cho rằng thời điểm lập di chúc và công chứng viên thực hiện việc công chứng cụ X là người già, ốm yếu, đi lại khó khăn, không đọc được thuộc trường hợp bị hạn chế về thể chất và không đọc được di chúc là không có căn cứ. Vì vậy bà Y, chị Thi yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hải Ư trình bày:

Bà Ư xét thấy bản di chúc của cụ X không để lại tài sản gì cho bà vì vậy bà không có ý kiến đề nghị gì. Bà Ư đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T xét thấy bản di chúc của cụ X không để lại tài sản gì cho bà vì vậy bà không có ý kiến đề nghị gì. Bà đã có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử của tòa án.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị H trình bày:

Bà H không liên quan đến di sản là quyền sử dụng đất mà cụ H1, cụ X để lại mà chỉ liên quan đến phần tài sản trên đất do bà và ông H đã xây dựng. Bà H đề nghị tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt gửi tòa án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 11 Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 129, Điều 631, Điều 634, khoản 2 Điều 636 Bộ luật dân sự. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H: Tuyên bố văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H là vô hiệu và di chúc của bà Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 là vô hiệu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10/12/2018 và 11/12/2018, Văn phòng công chứng H và người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh T kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa Văn phòng công chứng H và người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của Văn phòng công chứng H và người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh T, sửa bản án sơ thẩm số 27/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai theo hướng Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H, tuyên bố văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H và di chúc của bà Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 là vô hiệu phần liên quan đến tài sản trên đất.

Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 19/5/2018, cụ Lê Thị X chết, trước khi chết, ngày 04/5/2018 cụ X có lập bản di chúc và được Văn phòng công chứng H công chứng theo văn bản số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018. Ông Nguyễn Mạnh H cho rằng bản di chúc của cụ X để lại và đã được công chứng chứng thực là không H pháp nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L tuyên bố văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H là vô hiệu và di chúc của bà Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 là vô hiệu. Bản án số 27/2018/DSST ngày 29/11/2018 của TAND thành phố L đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H, tuyên bố văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H là vô hiệu và di chúc của bà Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 là vô hiệu.

[2] Xét kháng cáo của Văn phòng công chứng H và người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh T, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức di chúc: Di chúc của cụ Lê Thị X được lập dưới hình thức di chúc bằng văn bản có công chứng tại Văn phòng công chứng H, tỉnh Lào Cai, có chữ ký, điểm chỉ của cụ X và chữ ký của công chứng viên, không có chữ ký của người làm chứng.

- Bản di chúc lập ngày 04/5/2018 của cụ Lê Thị X được công chứng viên Văn phòng công chứng H soạn thảo, công chứng chứng thực. Việc cụ X nhờ anh Bùi Văn Y tìm hộ văn phòng công chứng để lập di chúc là hoàn toàn tự nguyện. Khi ông Dương Quang V, công chứng viên đến gặp cụ X tại nhà riêng, cụ X trong trạng thái tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, đủ sức khỏe, hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép thể hiện cụ X là người đã ký vào phiếu yêu cầu công chứng. Trước khi Công chứng viên đọc bản thảo Di chúc của cụ X, Công chứng viên đã hỏi rõ ý nguyện của cụ; cụ X cũng nói về lý do làm Di chúc là do các con khác của cụ cũng đã được cụ chia đất cho từ trước. Lúc đó ngoài Công chứng viên và cụ X ra còn có bà Nguyễn Hải Y, ông Bùi Văn Y và bà Nguyễn Thị H là hàng xóm làm chứng việc cụ X tuyên bố ý nguyện của cụ và việc Công chứng viên lập di chúc cụ X ký, điểm chỉ vào Di chúc và Công chứng viên công chứng bản di chúc của cụ X.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Y là những người làm chứng có hỏi ông Dương Quang V, người làm chứng ký vào đâu thì ông Việt trả lời: Cụ X nói được, đã tự đọc, nghe được và hiểu được nội dung di chúc, tự ký và điểm chỉ vào di chúc được thì không cần có người làm chứng ký và Di chúc.

Theo khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự quy định: *"Trường hợp người lập di chúc không đọc được hoặc không nghe được bản di chúc, không ký hoặc*

không điểm chỉ được thì phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Uỷ ban nhân dân cấp xã. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Uỷ ban nhân dân cấp xã chứng nhận bản di chúc trước mặt người lập di chúc và người làm chứng".

Trong trường hợp này, cụ Lê Thị X là người đã trực tiếp được nghe công chứng viên đọc, hiểu rõ và xác định đúng ý nguyện của mình và đã tự mình ký, điểm chỉ vào Di chúc vì vậy những người làm chứng không cần thiết phải ký vào di chúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại trang 2 bản Di chúc có ghi: *"Tôi (Lê Thị X) đã được nghe đọc lại bản di chúc, xác nhận toàn bộ nội dung do công chứng viên soạn thảo là đúng với ý chí và nguyện vọng của tôi"* và tại lời chứng của công chứng viên có ghi: *"Người lập di chúc đã được nghe đọc lại toàn bộ nội dung ghi trong di chúc; đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc lập di chúc và ký vào di chúc trước sự chứng kiến của công chứng viên".* Điều đó khẳng định cụ X đã được nghe đọc lại bản di chúc, xác nhận nội dung của bản Di chúc do công chứng viên soạn thảo là đúng ý nguyện của cụ và cụ hoàn toàn tự nguyện ký vào bản di chúc trước sự chứng kiến của công chứng viên và người làm chứng.

Như vậy Di chúc của cụ X được Văn phòng công chứng H lập ngày 04/5/2018 và được công chứng là đúng quy định tại khoản 1 Điều 636 Bộ luật Dân sự và không vi phạm khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự như nhận định của bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, về nội dung: Theo bản Di chúc thì cụ Lê Thị X để lại di sản thừa kế cho con gái là Nguyễn Hải Y toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà xây 02 tầng diện tích sàn khoảng 100m^2, 01 nhà bếp khoảng 20m^2;

Theo biên bản thẩm định ngày 12/4/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh, khối tài sản là nhà ở, nhà bếp, nhà để thờ, nhà kho,.v.v… không được xây dựng đúng vị trí đất ở, mà xây dựng lấn vào phần đất HNK và phần đất chưa được nhà nước cấp quyền sử dụng đất và đây là khối tài sản có giá trị lớn.

Theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 12/5/2014 và chứng cứ khác xác định đây là tài sản chung của cụ Nguyễn Mạnh H1 và cụ Lê Thị X. Cụ H1 chết, phần di sản của cụ để lại là tài sản trên đất chưa được phân chia mà vẫn do cụ X quản lý, do vậy tài sản này không phải là tài sản riêng của cụ X mà là tài sản chung của cụ X và các con của cụ H1 và cụ X. Việc cụ X lập di chúc để lại toàn bộ di sản này cho bà Y là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh H và những người được hưởng thừa kế theo pháp luật. Phần di chúc này của cụ X là không H pháp.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 643 Bộ luật Dân sự, phần di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 về để lại di sản thừa kế cho con gái là Nguyễn Hải Y toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà xây 02 tầng diện tích sàn khoảng 100m^2, 01 nhà bếp khoảng 20m^2 không H pháp, không có hiệu lực nhưng không

ảnh hưởng đến những phần khác của di chúc nên những phần khác của di chúc vẫn có hiệu lực.

Từ những phân tích trên xét thấy kháng cáo của Văn phòng công chứng H và người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh T là có căn cứ, cần chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Nguyễn Hải Y phải chịu khoản tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Sửa bản án sơ thẩm số 27/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào khoản 11 Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 624, Điều 627; Điều 630, Điều 631, khoản 1 Điều 636; Điều 639; Điều 643 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H, tuyên bố văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H và Di chúc của bà Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 bị vô hiệu phần Di chúc về tài sản gắn liền với đất. (Cụ thể phần Nguyễn Thị Hải Yến được hưởng toàn bộ tài sản gắn liền với đất (01 nhà xây 2 tầng diện tích sàn khoảng 100m^2; 01 nhà bếp khoảng 20m^2). Phần còn lại của Di chúc có hiệu lực theo quy định.

2. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Nguyễn Hải Y phải chịu 10.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản. Xác nhận bà Y đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Mạnh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005325 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Văn phòng công chứng H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005675 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai được khấu trừ vào tiền án phí dân sự sơ

thẩm phải nộp.

Bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Hải Y và chị Đỗ Ngọc Quỳnh T mỗi người được hoàn trả lại số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005673 ngày 12/12/2018 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005674 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán